

Chơn Thành, ngày 07 tháng 5 năm 2018

Số: 68/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa: Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1983; Bị đơn: Anh Trần Quốc M, sinh năm: 1981; **Cùng địa chỉ cư trú: tổ 8, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh B.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị S và anh Trần Quốc M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Quốc Nam A, sinh ngày: 12/6/2012 và Trần Quốc Bình M, sinh ngày: 10/5/2014 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Quốc M cấp dưỡng nuôi 02 con chung Trần Quốc Nam A, sinh ngày: 12/6/2012 và Trần Quốc Bình M, sinh ngày: 10/5/2014 mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng bắt đầu từ tháng 5/2018, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

2.3. Án phí: chị Nguyễn Thị S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009298 ngày 28/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Hằng